

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA TỔNG CỤC THỦY SẢN	<b>BẢN VẼ TÀU CÁ</b> <b>KÝ HIỆU BẰNG CHỮ</b>	SỐ TÀI LIỆU NIÊM C
---	---	-----------------------

1. Đối với các đại lượng được ghi bằng chữ trên những bản vẽ và tài liệu kỹ thuật tàu cá quy định ký hiệu như sau :

Tên gọi	Ký hiệu	Ví dụ
Chiều dài	$L ; l$	$L = 20m ; l = 160 m$
Chiều dài lớn nhất	$L_{max} ; l_{max}$	$L_{max} = 24 m$
Chiều dài thiết kế	$K_{tk}$	$K_{tk} = 20 m$
Chiều dài hai trục	$L$	$L = 20 m$
Chiều dài đường nước	$L_{DN}$	$L_{DN} = 22 m$
Chiều rộng tàu	$B, b$	$B = 5m ; b = 4,2m$
Chiều rộng lớn nhất	$B_{max}$	$B_{max} = 5,6 m$
Chiều rộng thiết kế	$B_{tk}$	$B_{tk} = 5 m$
Chiều cao thân tàu	$D$	$D = 1,8 m$
Chiều cao mũi tàu	$D_m$	$D_m = 1,6 m$
Chiều cao đuôi tàu	$D_d$	$D_d = 2,0 m$
Chiều chìm thân tàu (mởn nước)	$d$	$d = 1,4 m$
Chiều chìm thiết kế (mởn nước thiết kế)	$d_{tk}$	$d_{tk} = 1,8 m$
Chiều chìm trung bình (mởn nước trung bình)	$d_{tb}$	$d_{tb} = 1,2 m$
Bán kính	$R, r$	$R = 150 mm, R 30,$ $r = 20 mm$
Bán kính ổn tâm dọc	$R$	$R = 20 m$
Bán kính ổn tâm ngang	$r$	$r = 2 m$
Lực, áp suất	$P, p$	$P = 10 tấn$
Số vòng quay	$n$	$n = 1500 v/phút$
Diện tích	$F$	$F = 50 m^2$
Khoảng cách sườn	$K.S$	

2. Những chữ hoa nên dùng để ký hiệu những kích thước khuôn khổ và kích thước tổng cộng.

Phòng thiết kế cơ khí và tàu thuyền Tổng cục Thủy sản biên soạn	Tổng cục Thủy sản duyệt y ngày 25.11.1974	Cơ lập lục từ ngày 1.7.1975
--	--	--------------------------------

TIẾP THEO

Tên gọi	Ký hiệu	Ví dụ
Diện tích mặt đường nước	S	
Thể tích	V	
Thể tích lượng chiếm nước	$\nabla$	$\nabla = 104 m^3$
Lượng chiếm nước (lượng nước đầy)	$\Delta$	$\Delta = 100 tấn$
Vuông góc	$\perp$	
Mặt phẳng cắt dọc giữa	CDO	
Đường ot hàn	ĐCB	
Đường nước	ĐN	
Đường nước thiết kế	ĐNTK	
Bong	Bg	
Bong chính	Bgc	
Bong trên	Bgt	
Bong dưới	Bgd	
Bong giữa	Bgg	
Sườn	Sn	
Đường chuẩn	ĐC	
Nhiên vẽ mũi	Vẽ mũi	Vách tại Sn20 (Vẽ mũi)
Nhiên vẽ đuôi	Vẽ đuôi	Vách tại Sn12 (Vẽ đuôi)
Đi lên	Lên	
Đi xuống	Xuống	
Mép gập (mép gập của các thanh, các mã trong tầu thép)	Mép	L 150 x 150 x 6
Hệ dầy tâm thép	$\delta$	Mép 40
Mặt cắt ngang giữa		
Trọng tâm	TT (G)	
Tâm dầy	TĐ (C)	
Ưu tâm	OT (M)	
Khoảng cách từ TT đến TĐ	a	

Ở trọng trường hợp ký hiệu nhiều đại lượng bằng cùng một chữ thì phải thêm chữ số bằng số hay bằng chữ hoặc bằng chữ và số phù hợp: chữ số thứ nhất dùng cho đại lượng thứ hai, chữ số thứ hai dùng cho đại lượng thứ ba v.v...

Vi dụ :

$$d, d_1, d_2, d_3 \dots$$

$$b_n, b_{n1}, b_{n2}, b_{n3} \dots$$

Chú thích : Tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn TGVN 4-74 .

---